

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 109/2023/HSST

Ngày: 20/10/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H1.
- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Vũ Thị T và bà Lê Thị O.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang V – Thư ký TA.
- **Đại diện VKSND huyện K:** Bà Lê Thị T1 - KSV.

Hôm nay ngày 20/10/2023, Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/HSST ngày 03/10/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/HSST-QĐXX ngày 10/10/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Thế H2**, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu phố T2, thị trấn K, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Thế L và bà Nguyễn Thị B; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 2; Có vợ là Nguyễn Thị H3, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa).

****/Những người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1984; (Vắng mặt)
 2. Ông Hoàng Quý Đ, sinh năm 1969; (Vắng mặt)
 3. Ông Đỗ Đình T3, sinh năm 1976; (Vắng mặt)
- Đều trú tại: thôn T2, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 27/6/2023, Nguyễn Thế H2 ở khu phố T2, thị trấn K, huyện K mang theo 200.000đ đi bộ từ nhà đến khu vực cánh đồng thôn H4, xã A, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Khi H2 đang đi bộ tại đoạn đường bê tông thuộc thôn H4, xã A thì gặp một người đàn ông lạ mặt nhìn giống người nghiện ma túy. H2 lại gần và hỏi: “Anh có hàng không bán cho em 200.000đ” (ý muốn hỏi: có ma túy không bán cho 01 gói giá 200.000đ). Người đàn ông trả lời: "Có". H2 lấy 200.000đ đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền rồi lấy từ trong người 01 gói

nilon màu xanh bên trong có gói giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh) chứa chất màu trắng dạng cục và bột đưa cho H2. H2 không mở ra kiểm tra nhưng biết bên trong là ma túy nên cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi H2 đi đến đường bê tông thuộc khu P, thị trấn K thì bị Công an thị trấn K phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái gói nilon màu xanh cho vào phong bì niêm phong theo quy định. Cùng ngày Công an thị trấn K đã bàn giao H2 và hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H2 nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 406/KL-KTHS (MT) ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong, có khối lượng là: 0,273 gam là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,264g Heroine sau giám định.

Tại bản cáo trạng số: 113/CT-VKSKC, ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H2 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo H2 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/6/2023); Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H2; Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

[2]. Bị cáo H2 nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng, bị cáo không có lời nào muốn nói.

[3] Những người làm chứng là chị Nguyễn Thị H3, ông Hoàng Quý Đ và ông Đỗ Đình T3 đều đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS: Quá trình điều tra bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H2 đã thừa nhận vào sáng ngày 27/6/2023, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong tại lòng bàn tay trái gói nylon màu xanh cho vào phong bì niêm phong theo quy định. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản đóng, mở niêm phong; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng chị H3, ông Đ và anh T3; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, tại đường bê tông thuộc khu P, thị trấn K, huyện K, Nguyễn Thế H2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,273 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo H2 theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 113/CT-VKSKC, ngày 03/10/2023 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo H2 gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được BLHS bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo H2 nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nhưng ăn chơi đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo H2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân Đ của pháp luật.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân mắc nghiện chất ma túy, lần phạm tội này có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chứ không vì mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án, được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,264g (Không phải hai sáu bốn gam) Heroine hoàn lại sau giám định.

[7]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H2 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/6/2023).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,264g (Không phải hai sáu bốn gam) Heroine hoàn lại sau giám định (Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 88/QĐ-VKS - KC ngày 03/10/2023 của VKSND huyện K).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS năm 2015.
Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/10/2023).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh HY;*
- *VKSND huyện KC;*
- *Công an huyện KC;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã thị trấn K/C;*
- *Lưu HSVA.*

Nguyễn Thị Thu H1